TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2020/QĐST-HNGĐ	*Tp. Sóc Trăng, ngày 19 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vụ án hôn nhân và gia đình số: 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2020 về việc "Tranh chấp không công nhận là vợ chồng", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Minh P**, sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú: Ấp HT, xã HT 1, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ tạm trú: Số 122, đường VNC, khóm T, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà **Trần Mỹ T**, sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú: Ấp HĐ, xã HT1, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ tạm trú: Số 460, đường NVL, khóm H, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 15, 53, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Không công nhận ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1982 và bà Trần Mỹ T, sinh năm 1982 là vợ chồng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Trần Mỹ T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Trần Thúy O, sinh ngày 06/12/2008. Ông Nguyễn Minh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 02 năm 2020 cho đến khi cháu O tròn 18 tuổi.

Ông Nguyễn Minh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung là cháu Nguyễn Trần Thúy O không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Minh P và bà Trần Mỹ T trình bày: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Minh P và bà Trần Mỹ T trình bày: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh P đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Sau khi cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông P đã nộp theo biên lai thu số 0001589 ngày 15/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Ông P đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND-TPST;
- Chi cục THADS-TPST;
- Tòa án nhân dân TST;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
đã ký

Lý Bích Khiếm